

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-PT

Ngày: 24-3-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phú Thọ và bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2025/TLPT- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025; đối với bị cáo Hứa Ngọc L, do có kháng cáo của các bị cáo Hứa Ngọc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hứa Ngọc L, sinh ngày 01/01/1980, tại tỉnh Kiên Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số D, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hứa Thành T, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1936 (đã chết); Bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có vợ: Võ Thị T1, sinh năm 1979; Con ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 10/10/2024, bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10299/QĐ-XPHC về hành vi “Khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” mức phạt tiền là 25.000.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 27/11/2024).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2025 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Anh **Bùi Văn V**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là: Ấp L, xã N, tỉnh Đồng Tháp).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hứa Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 26/11/2024, tại tọa độ X01140593, Y00546666 trên tuyến sông N thuộc thủy phận ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp) lực lượng công an xã T bắt quả tang Hứa Ngọc L đang điều khiển phương tiện thủy nội địa (tàu vỏ thép) không có số đăng ký, cùng Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre thực hiện hành vi khai thác cát trái phép. Tại thời điểm kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện Hứa Ngọc L và Nguyễn Văn T2 đã khai thác được 30,04m³ cát.

Tại Bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của V1 - Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Mẫu cát gửi giám định là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Tên gọi: Cát xây dựng - Cát tự nhiên, cát thô, có màu xám đen. Công dụng: Dùng trong xây dựng, có thể phối hợp với cát khác để làm cốt liệu chế tạo bê tông và vữa tất cả các cấp bê tông và mác vữa.”

Tại Bản kết luận giám định số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C định giá: Cát sỏi lòng sông có lẫn nước và tạp chất, khối lượng 30,04m³, trị giá 3.604.800 đồng.

Ngày 20/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C có công văn 124/CV-ĐCSKT-MT đề nghị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T xác định khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản. Ngày 25/02/2025, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T có công văn số 17/TTr xác định trên khu vực Sông T thuộc địa phận huyện C, tỉnh Tiền Giang hiện chưa cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản.

Quá trình điều tra, Hứa Ngọc L khai nhận: Ngày 20/11/2024, anh Bùi Văn V (sinh năm 1984, ngụ ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang) thuê Hứa Ngọc L điều khiển phương tiện thủy nội địa vỏ thép không số đăng ký, cùng Nguyễn Văn T2 đi mua cát ở tỉnh Bến Tre, V trả tiền thuê 200.000 đồng/chuyến. Riêng T2 được V thuê vào ngày 24/11/2024 với tiền thuê là 300.000 đồng/chuyến. Đến ngày 26/11/2024, Hứa Ngọc L, Nguyễn Văn T2 đến bến tàu tại ấp L, xã N, huyện

C, tỉnh Tiền Giang xuất phát đi tỉnh Bến Tre mua cát. Trước khi đi, V đưa cho T2 số tiền 5.000.000 đồng. Khi đến thủy phận sông N, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hứa Ngọc L thấy nhiều tàu đang hút cát trái phép nên đã rủ Nguyễn Văn T2 hút cát trái phép để về giao cho V và cả hai lấy 5.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Sau khi được Nguyễn Văn T2 đồng ý, Hứa Ngọc L điều khiển phương tiện chạy chậm lại, Nguyễn Văn T2 khởi động máy hút cát ở mũi tàu, thả ống xuống lòng sông thực hiện hút cát lên khoang phương tiện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang, đo đạc trên khoang phương tiện có 30,04m³ cát.

* Vật chứng thu giữ, gồm: 01 phương tiện thủy nội địa vỏ thép, không số đăng ký, máy đẩy hiệu Yanmar, không xác định công suất, không kiểm tra chi tiết bên trong; cát sỏi lòng sông 30,04m³.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐT-P1 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Hứa Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 15-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Đồng Tháp đã tuyên xử:

“1. Tuyên bố bị cáo Hứa Ngọc L phạm tội *“Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 227; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hứa Ngọc L 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ 01 phương tiện thủy nội địa vỏ thép, không số đăng ký, máy đẩy hiệu Yanmar không xác định công suất, không kiểm tra chi tiết bên trong để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (Tài sản nêu trên được tạm giữ tại Bãi tạm giữ phương tiện thủy. Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp do Công Ty TNHH MTV B1 bảo quản trong thời gian chờ thi hành án).

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với phương tiện thủy nội địa vỏ thép trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- tỉnh Đồng Tháp) .

- Tịch thu 30,04m³ cát lòng sông đã thu giữ để Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá nộp Ngân sách Nhà nước (Số lượng cát trên được tạm giữ tại Công ty

TNHH T3. Địa chỉ: ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp do Công ty TNHH T3 bảo quản trong thời gian chờ thi hành án. Công ty không tính chi phí tạm giữ).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- tỉnh Đồng Tháp) .

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2025, bị cáo Hứa Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh trong gia đình có người có công với nước: Cha vợ: Võ Văn H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng N; Chú vợ: Võ Văn N1, là Liệt sỹ; Em ruột của bà N2 bị cáo được Nhà nước tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (do có chồng Trần Văn N3 là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương Kháng Chiến Hạng Nhất; có con Trần Văn S là Liệt sỹ, được Nhà nước tặng Huân chương Kháng Chiến Hạng Ba).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Mức án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trường hợp của bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về phương tiện phạm tội: Cấp sơ thẩm tuyên: “Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ 01 phương tiện thủy nội địa vỏ thép, không số đăng ký, máy đẩy hiệu Yanmar không xác định công suất, không kiểm tra chi tiết bên trong, để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.”, là không đúng quy định pháp luật. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với phương tiện phạm tội phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, d Khoản 1 Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa án một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng theo hướng tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với vật chứng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Hứa Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không oan, sai.

[2.2] Bị cáo Hứa Ngọc L đã bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10299/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024, về hành vi “Khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai khác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, mức phạt tiền là 25.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt thì ngày 26/11/2024, bị cáo tiếp tục cùng Nguyễn Văn T2 có hành vi khai thác khoáng sản là cát dưới lòng sông khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác, khối lượng cát mà bị cáo đã khai thác là 30,04m³, trị giá 3.604.800 đồng. Ngày 27/11/2024, bị cáo mới nộp phạt. Như vậy, trường hợp của bị cáo là phạm tội trong thời gian chưa hết thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Hứa Ngọc L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại khoản 1 Điều 277 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Bị cáo Hứa Ngọc L nhận thức được hành vi khai thác cát dưới lòng sông khi chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép là vi phạm pháp luật. Mặt khác, trước đó, bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền phạt 25.000.000 đồng. Thế nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, bị cáo không chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tương tự, khai thác được 30,04m³ cát vào ngày 26/11/2024, trên tuyến sông N thuộc thủy phận ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật với ý thức cố ý, xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.4] Điều 227 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm các quy định của Nhà nước về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong những trường hợp sau đây hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....”

Căn cứ quy định pháp luật trên, nhận thấy, tính hình xã hội hiện nay, việc khai khác cát trái phép dưới lòng sông xảy ra nhiều, việc này không chỉ ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại đến nguồn tài nguyên do Nhà nước quản lý, mà còn góp phần tạo ra tình trạng sạt lở bờ sông, gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng của người dân. Do đó, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[2.5] Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh kháng cáo là có căn cứ. Những tài liệu, chứng cứ bị cáo nộp là các Huân, Huy chương, Danh hiệu được Nhà nước trao tặng là của những người thân bên vợ bị cáo, không thuộc trường hợp được xem là tình tiết

giảm nhẹ (mới) cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.6] Về vật chứng trong vụ án, xét thấy: Đối với 01 phương tiện thủy nội địa vỏ thép, không số đăng ký, máy đẩy hiệu Yanmar không xác định công suất, không kiểm tra chi tiết bên trong là của Bùi Văn V giao cho bị cáo. Bùi Văn V khai đã mua phương tiện trên của một người ở An Giang và hiện đã thất lạc giấy tờ. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với người bán phương tiện cho anh V, chưa xác minh phương tiện trên có đăng ký hay không, do ai đăng ký. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tách vật chứng trên giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tuyên như trên là phù hợp, có căn cứ. Tuy nhiên, cần điều chỉnh, bổ sung cách tuyên án: Trường hợp sau khi điều tra, xác minh không chứng minh chủ sở hữu, tài sản không giấy tờ, không rõ nguồn gốc và là phương tiện thực hiện tội phạm, thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền tịch thu vật chứng trên, sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[2.7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng là không cần thiết.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Ngọc L.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo **Hứa Ngọc L** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 227; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: Bị cáo Hứa Ngọc L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ 01 phương tiện thủy nội địa vỏ thép, không số đăng ký, máy đẩy hiệu Yanmar không xác định công suất, không kiểm tra chi tiết bên trong để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (Tài sản nêu trên được tạm gửi tại Bãi tạm giữ phương tiện thủy. Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp do Công Ty TNHH MTV B1 bảo quản trong thời gian chờ thi hành án).

Trường hợp sau khi điều tra, xác minh không chứng minh chủ sở hữu, tài sản không giấy tờ, không rõ nguồn gốc và là phương tiện thực hiện tội phạm, thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền tịch thu vật chứng trên, sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu 30,04m³ cát lòng sông đã thu giữ để Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá nộp Ngân sách Nhà nước (Số lượng cát trên được tạm giữ tại Công ty TNHH T3. Địa chỉ: ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp do Công ty TNHH T3 bảo quản trong thời gian chờ thi hành án. Công ty không tính chi phí tạm giữ).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- tỉnh Đồng Tháp) .

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hứa Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, Điểm đ Khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hứa Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án nhân dân KV 4;
- Viện Kiểm sát nhân dân KV44;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Cơ quan THA HS Công an Tỉnh;
- Phòng Thi hành án DS KV 4;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Phòng Giám đốc, KT, TT &THA
Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT, TK Xuân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kiều Kim Xuân